TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG
Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 18/01/2022
V/v: "Ly hôn"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Văn Thể.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Giáp Văn Phẩm.

2. Bà Nguyễn Thị Công Mừng.

Thư ký phiên toà: Ông Vũ Hữu Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa: Ông Vương Văn Phong - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27 tháng 12 năm 2021 và ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 248/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2021 về việc "Ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2021/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2021; Quyết định tạm ngừng phiên Tòa số 31/2021/QĐST-HNGĐ ngày 27/12/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nông Thị Đ, sinh năm: 1998 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn C, xã S, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm: 1991 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo nguyên đơn Chị Nông Thị Đ trình bày: Chị và anh P kết hôn với nhau vào ngày 20/4/2017, trước khi cưới có được tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong chị về nhà anh P làm dâu ngay, anh chị sống tại Thôn H, xã T, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Tình cảm vợ

chồng ban đầu hoà thuận, hạnh phúc. Đến đầu tháng 12/2017 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không hợp nhau và anh P có đánh chị, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Gia đình họ hàng hai bên cũng có hòa giải cho vợ chồng để đoàn tụ nhưng không thành. Chị và anh P đã ly thân từ ngày 30/4/2021 và từ đó đến nay không còn hỏi thăm, liên lạc gì với nhau nữa. Nay Chị Đ xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Nguyễn Văn P.

- Về con chung: Chị và anh P không có con chung, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Đ và anh P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 01/12/2021 bị đơn Anh Nguyễn Văn P trình bày: Anh và Chị Nông Thị Đ kết hôn vào ngày 20/4/2017, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Trước khi kết hôn anh và Chị Đ có được tìm hiểu tự nguyện kết hôn, không bị ai ép buộc, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi cưới Chị Đ về làm dâu nhà anh ngay, anh chị chung sống tại Thôn H, xã T, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Anh P xác định anh và Chị Đ không có mâu thuẫn gì và hiện tại vẫn còn tình cảm với Chị Đ. Với yêu cầu khởi kiện của Chị Đ đề nghị ly hôn với anh, anh không đồng ý ly hôn với Chị Nông Thị Đ.

- Về con chung: Anh P cũng xác định anh và Chị Đ không có con chung, nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 13 tháng 01 năm 2022 bà Nguyễn Thị P là mẹ đẻ anh P cung cấp như sau: Anh Nguyễn Văn P là con trai của bà P, Chị Nông Thị Đ là con dâu của bà P. Anh P và Chị Đ có được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, Chị Đ có về làm dâu nhà bà P và chung sống cùng gia đình tại Thôn H, xã T, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, tình cảm vợ chồng giữa anh P và Chị Đ ban đầu không có mâu thuẫn gì. Tuy nhiên khoảng tháng 4/2021 bà P có điện Chị Nông Thị Đ về bẻ vải nhưng Chị Đ không về nhà và cũng từ lúc đó đến nay Chị Đ không về nhà nữa. Bà P xác nhận có việc vợ chồng anh P Chị Đ ghen tuông, có lời ra tiếng vào, anh P cũng to tiếng với Chị Đ. Bà P cũng xác định anh P và Chị Đ không còn ở được với nhau được nữa. Việc Chị Đ khởi kiện ly hôn với anh P bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn Chị Nông Thị Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chị xác định giữa chị và anh P mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Nguyễn Văn P. Về con chung, tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự: Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Nông Thị Đ: Cho Chị Nông Thị Đ ly hôn với Anh Nguyễn Văn P.

-Về án phí: Chị Nông Thị Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng là tiền tạm ứng án phí mà Chị Đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang theo Biên lai thu số: 0010428 ngày 28 tháng 10 năm 2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nông Thị Đ khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết ly hôn với Anh Nguyễn Văn P. Hiện nay Anh Nguyễn Văn P có hộ khẩu thường trú tại tổ Thôn H, xã T, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị đơn Anh Nguyễn Văn P đã có lời khai và có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh P theo thủ tục chung.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy:

[2.1].Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị Đ và Anh Nguyễn Văn P kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu trước khi kết hôn và đăng ký

kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 20/4/2017. Do vậy đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo trình bày của Chị Nông Thị Đ vợ chồng chị chung sống ban đầu hòa thuận hạnh phúc nhưng đến đầu tháng 12/2017 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không hợp nhau, anh P có đánh chị và vợ chồng thường xuyên cãi vã. Gia đình họ hàng hai bên cũng có hòa giải cho vợ chồng nhưng không thành. Chị và anh P đã ly thân từ ngày 30/4/2021 và từ đó đến nay không còn hỏi thăm, liên lạc gì với nhau nữa. Nay Chị Đ xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho Chị Đ được ly hôn với Anh Nguyễn Văn P; Anh P không đồng ý ly hôn với Chị Đ và xác định không có mâu thuẫn vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy qua lời trình bày của Chị Đ cũng như ý kiến của bà P cũng xác định Chị Đ và anh P không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Đào và anh P có mâu thuẫn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của Chị Nông Thị Đ, cho Chị Nông Thị Đ được ly hôn với Anh Nguyễn Văn P.

[2.2] Về con chung, tài sản chung, công nợ chung: Chị Đ và anh P không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn Chị Nông Thị Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Nông Thị Đ: Cho Chị Nông Thị Đ ly hôn với Anh Nguyễn Văn P.

2. Về án phí: Chị Nông Thị Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng là tiền tạm ứng án phí mà Chị Đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang theo Biên lai thu số: 0010428 ngày 28 tháng 10 năm 2021.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn.
- UBND xã T, huyện Lục Ngạn;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã Ký)

Phan Văn Thể